TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 04/2025/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 357; Điều 440; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: số nhà B phố H, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: ông Phan Văn M, sinh năm 1977 và bà Lê Thị T, sinh năm 1978. cùng địa chỉ: phố L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: các bên đương sự thống nhất tính đến ngày 04/6/2023, vợ chồng ông Phan Văn M, bà Lê Thị T còn nợ bà Nguyễn Thị Y tổng số tiền 260.658.000 đ (hai trăm sáu mươi triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch giữa các bên về việc mua bán cám tôm và các chế phẩm sinh học khác để nuôi tôm. Vợ chồng ông Phan Văn M, bà Lê Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Y tổng số tiền nợ là 260.658.000 đ (hai trăm sáu mươi triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ:

Kỳ thứ 1: đến ngày 31/10/2025, ông Phan Văn M và bà Lê Thị T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng);

Kỳ thứ 2: đến ngày 31/01/2026, ông Phan Văn M và bà Lê Thị T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng);

Kỳ thứ 3: đến ngày 30/4/2026, ông Phan Văn M và bà Lê Thị T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng);

Kỳ thứ 4: đến ngày 31/7/2026, ông Phan Văn M và bà Lê Thị T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng);

Kỳ thứ 5 (kỳ cuối cùng): đến ngày 31/10/2026, ông Phan Văn M và bà Lê Thị T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền còn lại là 60.658.000 đ (sáu mươi triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Y là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000043 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Ông Phan Văn M và bà Lê Thị T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là 3.258.225đ (ba triệu hai trăm năm mươi tám nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phan Hùng